BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /2025/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

THÔNG TƯ
Quy định về chế độ báo cáo, thông báo việc hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, qua lại biên giới tại cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về chế độ báo cáo, thông báo việc hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, qua lại biên giới tại cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chế độ báo cáo, thông báo việc hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, qua lại biên giới tại cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với cơ quan, đơn vị Bộ đội Biên phòng, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc báo cáo, thông báo

1. Tuân thủ nguyên tắc thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định pháp luật, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận về biên giới, cửa khẩu.

2. Duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định pháp luật; không làm cản trở hoạt động hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Bảo đảm điều hành tập trung, thống nhất theo quy định pháp luật, Bộ Quốc phòng; chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Điều 4. Báo cáo, thông báo quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động trong vành đai biên giới

Việc báo cáo, thông báo quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động trong vành đai biên giới, khu vực biên giới theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Luật Biên phòng Việt Nam được thực hiện như sau:

1. Trước khi quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động trong vành đai biên giới thuộc phạm vi quản lý, Đồn trưởng Đồn Biên phòng phải báo cáo với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng hoặc Thủ trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực chỉ huy. Trường hợp không được sự đồng ý thì được quyền ra quyết định của mình và phải chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Đảng ủy, Ban chỉ huy cấp mình.

2. Trường hợp xảy ra tranh chấp về biên giới, lãnh thổ; xung đột vũ trang; địch xâm nhập; hoạt động khác đe dọa đến chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin, truy bắt tội phạm có vũ khí; ngăn chặn thiên tai; căn cứ vào tình hình thực tế, Đồn trưởng Đồn Biên phòng ra quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng và trước pháp luật.

3. Sau khi quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động trong vành đai biên giới thuộc phạm vi quản lý, Đồn trưởng Đồn Biên phòng phải báo cáo ngay Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng (hoặc Thủ trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực chỉ huy); đồng thời thông báo cho cơ quan ngoại vụ địa phương, chính quyền địa phương cấp xã sở tại, cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới; thông báo cho lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới biết.

Điều 5. Báo cáo, thông báo quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động trong khu vực biên giới

Việc báo cáo, thông báo quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động trong khu vực biên giới theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Luật Biên phòng Việt Nam được thực hiện như sau:

1. Trước khi quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động trong khu vực biên giới thuộc phạm vi quản lý, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng

phải báo cáo ngay với Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh trực chỉ huy.

2. Trường hợp xảy ra tranh chấp về biên giới, lãnh thổ; xung đột vũ trang; địch xâm nhập; hoạt động khác đe dọa đến chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; bạo loạn, khủng bố, bắt cóc con tin, truy bắt tội phạm có vũ khí; ngăn chặn thiên tai; căn cứ vào tình hình thực tế, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng ra quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và trước pháp luật.

3. Sau khi quyết định hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động trong khu vực biên giới thuộc phạm vi quản lý, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng phải báo cáo ngay Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (hoặc Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng trực chỉ huy), Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (hoặc Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh trực chỉ huy), Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; thông báo cho Bộ Ngoại giao, Công an cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới; thông báo cho lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới biết.

Điều 6. Báo cáo, thông báo quyết định hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ, lối mở

Việc báo cáo, thông báo quyết định hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ, lối mở theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 và điểm a, điểm b khoản 5 Điều 11 Luật Biên phòng Việt Nam được thực hiện như sau:

1. Đồn trưởng Đồn Biên phòng sau khi quyết định hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ, lối mở phải báo cáo ngay Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng (hoặc Thủ trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực chỉ huy); đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương cấp xã sở tại, cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới và lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới biết.

Trước khi hết thời hạn hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ, lối mở, nếu xét thấy cần tiếp tục hạn chế hoặc tạm dừng thì Đồn trưởng Đồn Biên phòng báo cáo ngay và được sự đồng ý trực tiếp của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng (hoặc Thủ trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực chỉ huy) để quyết định gia hạn thời gian hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ, lối mở; đồng thời thông báo cho cơ quan ngoại vụ địa phương, Bộ Ngoại giao; cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới; thông báo cho lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới biết.

2. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng sau khi quyết định hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ, lối mở phải báo cáo ngay Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (hoặc Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng

trực chỉ huy); Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (hoặc Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh trực chỉ huy); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời thông báo cho lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới.

Trước khi hết thời hạn hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ, lối mở, nếu xét thấy cần tiếp tục hạn chế hoặc tạm dừng thì Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng báo cáo ngay và được sự đồng ý trực tiếp của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (hoặc Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng trực chỉ huy) để quyết định gia hạn thời gian hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ, lối mở; đồng thời báo cáo Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (hoặc Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh trực chỉ huy); thông báo cho cơ quan ngoại vụ địa phương, Bộ Ngoại giao; cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới; thông báo cho lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới biết.

Điều 7. Báo cáo, thông báo quyết định hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu chính hoặc cửa khẩu song phương

Việc báo cáo, thông báo quyết định hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu chính, cửa khẩu song phương theo quy định tại các điểm b, điểm c khoản 4 và điểm b, điểm c khoản 5 Điều 11 Luật Biên phòng Việt Nam được thực hiện như sau:

1. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng sau khi quyết định hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu chính hoặc cửa khẩu song phương báo cáo ngay Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (hoặc Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng trực chỉ huy); Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (hoặc Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh trực chỉ huy); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương cấp xã sở tại, cơ quan, tổ chức ở khu vực biên giới và lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới.

Trước khi hết thời hạn hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu chính hoặc cửa khẩu song phương, nếu xét thấy cần tiếp tục hạn chế hoặc tạm dừng thì Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng báo cáo ngay và được sự đồng ý trực tiếp của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (hoặc Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng trực chỉ huy) để quyết định gia hạn thời gian hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu chính hoặc cửa khẩu song phương; đồng thời báo cáo Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh (hoặc Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh trực chỉ huy); thông báo cho cơ quan ngoại vụ địa phương, Bộ Ngoại giao; cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới; thông báo cho lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới biết.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi quyết định hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu chính hoặc cửa khẩu song phương phải báo cáo ngay Thủ tướng Chính phủ và thông báo cho chính quyền địa phương của nước có chung đường biên giới.

Trước khi hết thời hạn hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu chính hoặc cửa khẩu song phương, nếu xét thấy cần tiếp tục hạn chế hoặc tạm dừng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo ngay và được sự đồng ý trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ để gia hạn thời gian hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới tại cửa khẩu chính hoặc cửa khẩu song phương; đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao và chính quyền địa phương của nước có chung đường biên giới.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trách nhiệm thi hành

a) Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện;

b) Tư lệnh Bộ đội Biên phòng có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đại tướng Nguyễn Tân Cương